TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày:08 - 7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Đỗ Hữu Nhường

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Nguyễn Tất Dũng

Bà Dương Thị Thu Hằng

- Thư kýphiên toà:BàLô Thị Lệ Hoài –Thư ký Toàán nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:Bà Lê Thị Tuyết Chinh- Kiểm sát viên.

Ngày08 tháng 7năm 2021 tại hội trườngTòa án nhân dânhuyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụán hình sự thụ lý số41/2021/TLST-HSngày 22tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số38/2021/QĐXXST-HS ngày 25tháng 6 năm 2021đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trình Văn C,**tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13/8/1989 tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã Quảng H, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trình Văn T, sinh năm 1968, con bà:Nguyễn Thị H sinh năm 1966; Vợ, con chưa có;Gia đình có 03anhem, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 115/HSST ngày 15/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 18 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa nộp án phí).

Nhân thân: Ngày 24/3/2021, bị cơ quan CSĐT Công an thành phố Thái Nguyên khởi tố về tội "Trộm cắp tài sản".

Hiện bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1984/ có mặt.

Trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*Người làm chứng:*Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979/có mặt.

Trú tại: Tổ 01, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2021, Trình Văn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave màu đen, BKS: 29S1 - 051.47 đi từ thành phố Thái Nguyên đến thị trấn S, huyện Đ để xem nhà nào ở ven đường có tài sản sơ hở, không người trông coi thì trộm cắp đem bán lấy tiền tiêu sài. Khi đến gần thị trấnS, C phát hiện trong sân nhà anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện Đ (ở bên phải đường theo chiều đi của C) có để một số đồ vật, tài sản. C liền đi qua khoảng 05m rồi quay xe lại dừng xe cách cổng nhà anh H khoảng 2,5m (đầu xe quay hướng QL1B, đuôi xe quay hướng TT S), quan sát xung quanh thấy không có người, C đi vào và lấy 01 chiếc máy hàn màu đỏ; 01 chiếc máy cắt cầm tay màu xanh, nhãn hiệu HTCOM 8100; 20m dây máy hàn mang ra để ở gác baga giữa của xe mô tô, rồi tiếp tục quay lại lấy 02 hộp nhựa, bên trong có 01 chiếc máy khoan bê tông màu cam và 01 chiếc máy khoan cầm tay bằng pin, màu xanh, nhãn hiệu Makita của anh Hoàng Văn T (sinh năm 1984, trú tại: Xóm B, xã T, huyện Đ) gửi tại nhà anh H. Sau đó, C điều khiển xe mô tô mang theo những tài sản trộm cắp được trên đến khu vực cổng bến xe khách Thái Nguyên, thuộc phường Đ, thành phố Thái Nguyên bán cho 01 người đàn ông không quen biết được 2.200.000 đồng. Số tiền này, C đã tiêu sài cá nhân hết.Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Tđã trình báo Công an huyện Đ giải quyết.

Tại bản kết luận số: 10/ĐGTSHS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, kết luận:

- 01 máy hàn màu đỏ, không rõ nhãn hiệu, theo bị hại trình bày mua từ khoảng tháng 6/2020 có giá trị tại thời điểm ngày 17/3/2021 là 700.000đ;

- 01 máy cắt cầm tay, màu xanh nhãn hiệu HTCOM 8100, theo bị hại trình bày mua từ khoảng tháng 12/2020 có giá trị tại thời điểm ngày 17/3/2021 là 300.000đ;

- 01 máy khoan bê tông, màu cam, không rõ nhãn hiệu, theo bị hại trình bày mua từ khoảng tháng 6/2020 có giá trị tại thời điểm ngày 17/3/2021 là 700.000đ;

- 01 máy khoan pin cầm tay, màu xanh nhãn hiệu Makita 20.000mAh 128V, theo bị hại trình bày mua từ khoảng tháng 12/2020 có giá trị tại thời điểm ngày 17/3/2021 là 700.000đ;

- 20m dây hàn màu đen, không rõ nhãn hiệu, theo bị hại trình bày mua từ khoảng tháng 4/2020 có giá trị tại thời điểm ngày 17/3/2021 là 600.000đ;

Tổng giá trị tài sản định giá là 3.000.000đ.

Số vật chứng nêu trên do bị cáo C đã bán cho người không quen biết nên không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave S màu đen mang BKS: 29S1- 051.47, mà C sử dụng để đi trộm cắp tài sản ngày 17/3/2021, hiện đang bị thu giữ trong vụ án khác.

Về việc bồi thường dân sự: Anh T yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSĐH, ngày 18/6/2021 Viện kiểm sát nhân dânhuyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Trình Văn Cvề tội "Trộm cắp tài sản" theokhoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáovà đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trình Văn Cphạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụngkhoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự;điểm h khoản 1 Điều 52Bộ luật hình sự;Điều 38 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo từ 18đến24tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Về hình phạt bổ sung:Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:Căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng theo kết quả định giá.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.Trong phần tranh luận bị cáokhông tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Khoảng 14 giờ ngày 17/3/2021, tại sân nhà anh Nguyễn Mạnh H thuộc tổ 1, thị trấn S, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên bị cáo Trình Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp: 01 máy hàn màu đỏ; 01 máy cắt cầm tay, màu xanh nhãn hiệu HTCOM

8100; 01 máy khoan bê tông, màu cam; 01 máy khoan pin cầm tay, màu xanh nhãn hiệu Makita 20.000mAh 128V và 20 m dây hàn màu đen, có tổng giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) của anh Hoàng Văn T mang bán lấy tiền tiêu xài.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trình Văn Cđã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc, biên bản định giá tài sản, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứngvà những tài liệu, chứng cứkhác có trong hồ sơ vụán. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.Hội đồng xét xử nhận thấy việc truy tố để xét xử đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung khoản 1 Điều 173Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến ba năm".

[2]. Về hình phạt, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sựđối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Trình Văn Ccó tiền ánnhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt mà tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, do đó khi lượng hình cần có một mức án nghiêm khắc, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáophải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòabị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độăn năn hối cảinên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểms khoản 1Điều 51BLHS, vì vậy trong lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan khồng của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáocó thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn địnhnên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về trách nhiệm dân sự:Bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền 3.000.000 đồng theo kết quả định giá.

[4]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo,bị hạivà những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hạicó quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, theo C khai người đàn ông đã mua số tài sản C trộm cắp của anh TC không biết tên, địa chỉ, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾTĐỊNH:

[1]**.** *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáoTrình Văn Cphạm tội "Trộm cắp tài sản".

Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:**Trình Văn C18** (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngàybị cáo thi hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2]. Về trách nhiệm dân sự,căn cứ Điều 48-BLHS; Điều 584, 587, 589 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Trình Văn C phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền **3.000.000 đồng**.

[3]**.***Án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trình Văn Cphải nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo và người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đ;
-Chi cục THADS huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- UBND xã Q, TP S;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường